

TỈNH ỦY THỪA THIÊN HUẾ
HỘI ĐỒNG THI NÂNG NGẠCH
CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2021

ĐẢNG CÔNG SẢN VIỆT NAM

Thừa Thiên Huế, ngày 04 tháng 12 năm 2021

KẾT QUẢ THI VÒNG 1
KỲ THI NÂNG NGẠCH CHUYÊN VIÊN CHÍNH NĂM 2021

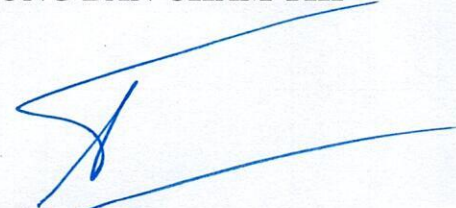
Stt	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh, đơn vị công tác	Kết quả (điểm)		Kết quả chung
					Kiến thức chung	Ngoại ngữ	
1	Trần Bá Tứ	01	30/04/1980	Phó Trưởng Ban Phong trào, UBMTTQ Việt Nam tỉnh	39	9	Không đạt
2	Văn Công Vũ	02	10/12/1981	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	53	15	Đạt
3	Phạm Hồng Ngọc Sơn	03	21/08/1985	Chuyên viên UBMTTQ Việt Nam tỉnh	47	16	Đạt
4	Nguyễn Thanh Hoài	04	12/02/1988	Phó Bí thư Tỉnh Đoàn	53	19	Đạt
5	Hoàng Vĩnh Phú	05	23/01/1987	UVBT, Trưởng ban Phong trào Tỉnh đoàn	51	21	Đạt
6	Trần Đại Hiệp	06	11/06/1987	UVBT, Trưởng ban Tuyên giáo Tỉnh đoàn	54	23	Đạt
7	Đỗ Thị Yến Nhi	07	27/10/1981	Chuyên viên Tỉnh đoàn	58	23	Đạt
8	Hoàng Trọng Lam	08	10/08/1975	UVT, Trưởng Ban CSPL-QHLĐ, LĐLĐ tỉnh	46	13	Không đạt
9	Thái Tiến Dũng	09	30/10/1981	UVBCH, Trưởng Ban Tổ chức - Kiểm tra LĐLĐ tỉnh	55	Miễn thi	Đạt
10	Hoàng Thị Hiền	10	22/12/1982	Phó Trưởng Ban TG-NC, LĐLĐ tỉnh	53	Miễn thi	Đạt
11	Nguyễn Ích Sa Nhân	11	28/10/1983	Phó Trưởng Ban Tài chính, LĐLĐ tỉnh	54	16	Đạt
12	Trần Văn Đồng	12	20/07/1968	Phó Chủ tịch LĐLĐ thành phố Huế	54	20	Đạt
13	Nguyễn Thị Hoài Phương	13	18/03/1982	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Phong Điền	54	24	Đạt
14	Đặng Công Trường Sơn	14	25/07/1987	Phó Chủ tịch LĐLĐ thị xã Hương Trà	51	20	Đạt
15	Ngô Trọng Phi	15	01/09/1978	Phó Chủ tịch LĐLĐ huyện Phú Vang	47	23	Đạt
16	Tôn Nữ Thuý Trân	16	03/04/1982	Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Y tế, LĐLĐ tỉnh	51	15	Đạt
17	Lê Văn Tùng	17	04/07/1966	Phó Chủ tịch Công đoàn ngành Xây dựng, LĐLĐ tỉnh	58	15	Đạt

Stt	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh, đơn vị công tác	Kết quả (điểm)		Kết quả chung
					Kiểm thức chung	Ngoại ngữ	
18	Đặng Đỗ Liên Chi	18	08/03/1980	Chánh Văn phòng Hội LHPN tỉnh	52	Miễn thi	Đạt
19	Nguyễn Thị Lê Lam	19	31/03/1983	Phó Trưởng Ban Xây dựng Tổ chức hội, Hội LHPN tỉnh	50	14	Không đạt
20	Lê Minh Châu	20	05/03/1969	UVTV, Trưởng ban Tổ chức Thành ủy Huế	Bỏ thi	Bỏ thi	Không đạt
21	Đặng Hữu Hải	21	13/01/1973	UVTV, Chánh Văn phòng Thành ủy Huế	55	24	Đạt
22	Nguyễn Thị Vỹ	22	15/7/1978	Phó Trưởng Ban Tổ chức Thành ủy Huế	58	24	Đạt
23	Nguyễn Xuân Hoàng	23	20/02/1987	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Phú Vang	56	21	Đạt
24	Nguyễn Thành Nhơn	24	01/08/1977	HUV, Bí thư Đảng ủy thị trấn Phú Lộc, huyện Phú Lộc	55	9	Không đạt
25	Nguyễn Văn Sinh	25	17/11/1967	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Lộc Điền, huyện Phú Lộc	53	9	Không đạt
26	Trần Minh Cường	26	10/07/1979	Phó Chủ tịch Hội Nông dân huyện Phú Lộc	49	14	Không đạt
27	Hà Thị Trà	27	20/10/1975	Phó Chánh Văn Phòng Huyện ủy Phú Lộc	53	20	Đạt
28	Lê Thị Hồng Vân	28	20/10/1971	Phó Chủ tịch UBMTTQ Việt Nam huyện Phú Lộc	35	15	Đạt
29	Nguyễn Thái Hà	29	03/12/1984	HUV, Chủ tịch Hội Nông dân huyện Nam Đông	57	Miễn thi	Đạt
30	Hồ Thị Nga	30	10/09/1976	HUV, Bí thư Đảng ủy xã Hương Hữu, huyện Nam Đông	54	Miễn thi	Đạt
31	Hồ Thị Hằng	31	04/12/1989	HUV, Bí thư Huyện đoàn Nam Đông	56	Miễn thi	Đạt
32	Phạm Thị Thanh Tâm	32	10/10/1971	HUV, Chủ tịch Hội Nông dân huyện A Lưới	55	Miễn thi	Đạt
33	Trần Lý Sơn	33	12/06/1976	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy A Lưới	57	Miễn thi	Đạt
34	Hồ Trọng Chín	34	01/01/1975	Bí thư Đảng ủy xã Hương Nguyên, huyện A Lưới	39	Miễn thi	Đạt
35	Thái Đặng Nhật Quang	35	15/03/1985	Bí thư Đảng ủy xã A Roàng, huyện A Lưới	60	25	Đạt
36	Lê Thanh Tường	36	03/05/1987	Bí thư Đảng ủy xã Đông Sơn, Huyện A Lưới	54	Miễn thi	Đạt
37	Trần Văn Bình	37	20/02/1968	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Phong Điền	55	17	Đạt
38	Trần Đức Sơn	38	01/10/1986	Phó Trưởng Ban Tuyên giáo Huyện ủy Phong Điền	53	15	Đạt
39	Nguyễn Ngọc Vũ	39	19/06/1985	Bí thư Đảng ủy xã Điền Lộc, huyện Phong Điền	51	Miễn thi	Đạt

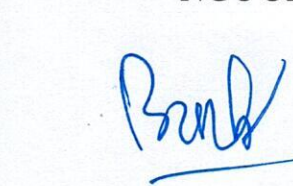
Stt	Họ và tên	Số báo danh	Ngày, tháng, năm sinh	Chức vụ hoặc chức danh, đơn vị công tác	Kết quả (điểm)		Kết quả chung
					Kiểm thức chung	Ngoại ngữ	
40	Hồ Thị Hải Lý	40	23/06/1981	Phó Chủ tịch Hội LHPN huyện Phong Điền	53	19	Đạt
41	Trần Anh Tuấn	41	26/05/1987	Phó Chánh Văn phòng Huyện ủy Phong Điền	55	24	Đạt
42	Trần Văn Nhuận	42	14/03/1976	Phó Trưởng Ban Dân vận Huyện ủy Quảng Điền	48	23	Đạt
43	Trần Thị Hồng	43	22/11/1981	Phó Chủ tịch Hội LHPN thị xã Hương Trà	51	25	Đạt
44	Đặng Công Lợi	44	29/01/1978	Phó Chánh Văn phòng Thị ủy Hương Trà	48	13	Không đạt
45	Nguyễn Thị Hà Lam	45	10/09/1986	Chuyên viên Ban Dân vận Tỉnh ủy	59	Miễn thi	Đạt
46	Nguyễn Văn Lộc	46	02/10/1983	Chuyên viên Ban Dân vận Tỉnh ủy	57	23	Đạt
47	Đồng Thị Ly	47	24/06/1986	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	57	26	Đạt
48	Võ Việt Hưng	48	10/10/1985	Chuyên viên Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy	57	27	Đạt
49	Trần Anh Tuấn	49	12/02/1981	Phó Trưởng phòng phụ trách Phòng Tổng hợp Văn phòng Tỉnh ủy	55	Miễn thi	Đạt
50	Lê Đắc Phương	50	19/07/1985	Phó Trưởng phòng CNTT-CY Văn phòng Tỉnh ủy	57	21	Đạt
51	Nguyễn Thị Thanh Hương	51	03/05/1984	Chuyên viên Văn phòng Tỉnh ủy	58	21	Đạt
52	Lê Thị Hồng Phương	52	10/01/1984	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	59	Miễn thi	Đạt
53	Phạm Hương Huyền	53	24/09/1985	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	57	26	Đạt
54	Đặng Việt Cường	54	01/08/1985	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	55	19	Đạt
55	Bùi Vĩnh Tuấn Anh	55	08/04/1987	Chuyên viên Ban Tổ chức Tỉnh ủy	57	28	Đạt

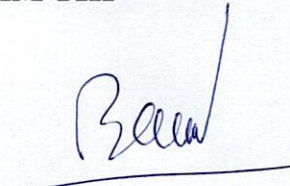
Danh sách này có 55 thí sinh./.

TRƯỞNG BAN CHẤM THI


Phan Xuân Toàn

NGƯỜI CHẤM THI


Hoàng Thanh Bình


Nguyễn Xuân Bảo